

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



MAI XUÂN HỮU

**BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI
TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Vũ Thị Hải Yến**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Những đóng góp của Luận văn	6
7. Bố cục của Luận văn	6
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH	7
1.1. Khái quát về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh.....	7
1.1.1. Khái quát về tác phẩm nhiếp ảnh	7
1.1.2. Khái quát về quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	8
1.1.3. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	9
1.2. Pháp luật bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	10
1.2.1. Khái niệm và nội dung pháp luật bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	10
1.2.2. Khái lược pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	10
Tiểu kết Chương 1.....	11
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM.....	13
2.1. Thực trạng pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh... 13	13
2.1.1. Quy định về tác phẩm nhiếp ảnh và điều kiện bảo hộ tác phẩm nhiếp ảnh	13
2.1.2. Quy định về chủ thể quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	13

2.1.4. Quy định về giới hạn và thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	13
2.1.5. Quy định về hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh....	13
2.1.6. Quy định về các biện pháp bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh ..	13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	14
2.2.1. Những kết quả đạt được trong thực tiễn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh.....	14
2.2.2. Thực tiễn xâm phạm, tranh chấp và bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	14
Tiểu kết Chương 2	14
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH.....	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	17
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh	18
Tiểu kết Chương 3	19
KẾT LUẬN	20
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Quyền tác giả được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, đó là quyền dành cho các tác giả sáng tạo và chủ thể đầu tư cho hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học. Quyền này giành cho các nhà văn, nhạc sĩ, nhà xuất bản - những tổ chức, cá nhân tạo ra các tác phẩm văn học, nhiếp ảnh, nghệ thuật, khoa học. Nghệ thuật nhiếp ảnh Việt Nam đã trở thành một ngành nghệ thuật có vị trí xứng đáng trong văn hóa Việt Nam. Hoạt động nhiếp ảnh diễn ra thật mạnh mẽ, các triển lãm, liên hoan ảnh, triển lãm ảnh cá nhân, nhóm khu vực, toàn quốc; các cuộc triển lãm quốc tế đã góp phần tôn vinh những tác giả, tác phẩm nhiếp ảnh sáng giá.

Thời gian qua, hệ thống các quy định pháp luật Việt Nam về quyền tác giả từng bước được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện đáp ứng yêu cầu thực thi trong nước và hội nhập quốc tế. Cũng như pháp luật của nhiều nước trên thế giới, pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam bảo vệ, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ (quyền của các tổ chức và cá nhân đối với các sản phẩm trí tuệ), trong đó có quyền tác giả tác phẩm nhiếp ảnh được thực hiện đầy đủ trên thực tế. Bên cạnh Luật SHTT, các văn bản quy phạm liên quan đến lĩnh vực nhiếp ảnh như: Quy chế hoạt động Nhiếp ảnh (số 29/2000/QĐ-BVHTT ngày 20/11/2000); Quy chế sử dụng ảnh trong sáng tác tranh cổ động và bìa xuất bản phẩm (số 63/2006/QĐ-BVHTT ngày 02/8/2006); Thông tư Quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh (số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012); Nghị định Về hoạt động nhiếp ảnh (số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) lần lượt ra đời, đã tạo hành lang pháp lý để những người tham gia nhiếp ảnh, sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh có căn cứ thực hiện. Sự ra đời của Nghị định về hoạt động nhiếp ảnh - văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực quản lý cao nhất hiện nay, bước đầu đã tạo được hành lang pháp lý, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực

nhiếp ảnh, đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động nhiếp ảnh thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

Trong các loại hình tác phẩm, tác phẩm nhiếp ảnh bị xâm phạm khá phổ biến do đây là loại tác phẩm có giá trị thương mại, gắn bó mật thiết với hoạt động truyền thông và kinh doanh. Việc sao chép, sử dụng trái phép, làm tác phẩm phái sinh từ tác phẩm nhiếp ảnh xảy ra phổ biến trên mọi lĩnh vực. Với các quy định của pháp luật hiện nay về cơ bản đã đưa ra được các quy định góp phần bảo hộ quyền tác phẩm nhiếp ảnh, tuy nhiên vẫn còn tồn tại rất nhiều hạn chế khiến cho các hành vi xâm phạm bản quyền tác phẩm nhiếp ảnh vẫn đang xảy ra phổ biến, với nhiều hình thức tinh vi, tác giả tác phẩm nhiếp ảnh gặp nhiều khó khăn trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình

Với mong muốn nghiên cứu và tìm hiểu về thực trạng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nhằm tìm kiếm các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền tác giả đối với loại hình tác phẩm này, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của chủ thể sáng tạo và đầu tư cho tác phẩm nhiếp ảnh, tác giả lựa chọn đề tài: **“Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh”** làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sỹ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong những năm qua, vấn đề bảo hộ quyền tác giả nói chung ở Việt Nam đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và đã có một số công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề bảo hộ quyền tác giả như:

- Về sách:

+ Trường Đại học Huế (2011), *Giáo trình Luật SHTT*, Nhà xuất bản Đại học Huế; Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Giáo trình Luật SHTT*, Nhà xuất bản Hồng Đức; Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật SHTT*, Nhà xuất bản Công an nhân dân. Các giáo trình này đề cập khá đầy đủ về những vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam về quyền tác giả.

+ Trần Văn Nam và tập thể tác giả (2014), *Quyền tác giả ở Việt Nam - Pháp*

luật và thực thi, Sách chuyên khảo, NXb Tư pháp. Trong cuốn sách này, tập thể tác giả đã nêu lên các khái niệm, quy định của pháp luật, thực trạng thực thi pháp luật về quyền tác giả, từ đó đề ra các giải pháp nhằm tăng cường thực thi quyền tác giả ở Việt Nam.

- Về bài báo khoa học:

+ Vũ Thị Hải Yến, “*Bàn về quy định của Luật SHTT Việt Nam về giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan*”, Tạp chí Luật học, Số 07/2010. Bài báo đã phân tích và chỉ ra một số bất cập trong quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng quy định về giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan.

+ Trần Văn Hải, “*Những bất cập trong quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện hành về quyền tác giả, quyền liên quan*”, Tạp chí Luật học, Số 7/2010, tr.13-18. Bài viết đã phân tích và chỉ ra một số bất cập trong quy định về quyền tác giả, quyền liên quan.

+ Bài viết “*Hành vi xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật SHTT Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Huy Hoàng, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật điện tử, Bộ Tư pháp, tháng 3/2017 đã phân tích và chỉ ra điểm bất cập, hạn chế trong quy định về các hành vi xâm phạm QTG, đặc biệt là hành vi xâm phạm QTG trong môi trường kỹ thuật số.

+ Vũ Thị Hải Yến, “*Một số vướng mắc, bất cập trong quy định của luật sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả và hướng hoàn thiện*”, Tạp chí Luật học, Số 10/2021. Bài viết phân tích những vướng mắc, bất cập trong quy định của Luật SHTT về nội dung quyền tác giả và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

+ Vũ Thị Hải Yến “*Một số góp ý sửa đổi quy định của Luật SHTT về chủ thể của quyền tác giả*” đăng trên Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, Số 9 (148), 2021, đề xuất hoàn thiện quy định của Luật SHTT về chủ thể của quyền tác giả.

- Về đề tài nghiên cứu khoa học: Trường Đại học Luật Hà Nội, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, *Bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan ở Việt Nam trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế*, 2010.

- Về luận văn: tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế trong thời gian gần đây đã có một số luận văn nghiên cứu về bảo hộ quyền tác giả như: Luận văn của Hoàng Phan Thanh Tùng “*Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh*” năm 2020; Luận văn của Nguyễn Hồng Hạnh “*Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm phái sinh theo pháp luật Việt Nam*” năm 2020; Luận văn của Nguyễn Hữu Nguyên về “*Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học tại Việt Nam – thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng*” năm 2020.

Như vậy, trong những năm qua đã có khá nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, các công trình hoặc đề cập đến việc bảo hộ quyền tác giả nói chung hoặc đề cập tới bảo hộ quyền tác giả đối với một số loại hình như tác phẩm điện ảnh, hay tác phẩm phái sinh. Cho đến thời điểm hiện nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và đầy đủ về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh. Do đó, vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh là một đề tài khá mới mẻ về cả lý thuyết lẫn thực tiễn ở Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài

Luận văn nhằm làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam hiện nay để đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn sẽ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- *Thứ nhất*: Luận văn nghiên cứu toàn diện những vấn đề lý luận về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh và pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh;

- *Thứ hai*: Luận văn làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam; Đánh giá và chỉ ra được những hạn chế tồn tại trong bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt

Nam, tạo cơ sở cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh.

- *Thứ ba*: Luận văn nhận diện nhu cầu hoàn thiện pháp luật, đề xuất được các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh và thực tiễn thực thi pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Luận văn nghiên cứu tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam; Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh và thực tiễn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

- Về thời gian: Luận văn nghiên cứu tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh từ khi Luật SHTT năm 2005 được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006 đến nay; Thực tiễn hoạt động bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh trong giai đoạn 2015 – 2022.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin và dựa trên các học thuyết nền tảng của bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung, bảo hộ quyền tác giả nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, bình luận, diễn giải, so sánh được sử dụng phổ biến trong luận văn khi nghiên cứu các vấn đề lý luận chung về quyền

tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh, pháp luật về bảo hộ tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam;

- Phương pháp nghiên cứu tình huống cũng được sử dụng để nghiên cứu thực trạng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam hiện nay;

Với việc vận dụng các phương pháp nghiên cứu này, luận văn đã có được những thông tin và kết luận chính xác về các vấn đề nghiên cứu.

6. Những đóng góp của Luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn

Luận văn bổ sung và góp phần hoàn thiện lý luận về bảo hộ quyền tác giả nói chung, và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nói riêng; đồng thời là nguồn tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu về pháp luật, làm tài liệu cho công tác đào tạo đại học và sau đại học trong lĩnh vực SHTT nói chung và quyền tác giả nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn

- Là tài liệu tham khảo cho các nhà lập pháp nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật có liên quan đến bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh.

- Là tài liệu tham khảo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc thực thi các quy định của pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với nhiếp ảnh;

7. Bố cục của Luận văn

Luận văn gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được bố cục thành ba chương như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Chương 3. Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

1.1. Khái quát về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

1.1.1. Khái quát về tác phẩm nhiếp ảnh

1.1.1.1. Khái niệm tác phẩm nhiếp ảnh

Hiểu một cách chung nhất, nhiếp ảnh là một quá trình tạo ra hình ảnh bằng tác động của ánh sáng với phim hoặc thiết bị nhạy sáng. Dưới góc độ ngôn ngữ, Từ điển Cambridge đưa ra một định nghĩa đơn giản, tác phẩm nhiếp ảnh “là một bức ảnh được tạo ra bằng máy ảnh”¹. Dưới góc độ pháp lý, không phải mọi bức ảnh được tạo ra từ máy ảnh đều được coi là tác phẩm nhiếp ảnh. Điều 14 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết các quy định của Luật SHTT về quyền tác giả định nghĩa: *Tác phẩm nhiếp ảnh là tác phẩm thể hiện hình ảnh thế giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra, hay có thể được tạo ra bằng các phương pháp hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác. Tác phẩm nhiếp ảnh có thể có chú thích hoặc không có chú thích.*

Từ những phân tích trên, tác giả đưa ra định nghĩa về tác phẩm nhiếp ảnh như sau: *Tác phẩm nhiếp ảnh là sản phẩm sáng tạo thể hiện hình ảnh của thế giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra hay có thể được tạo ra bằng bất cứ phương pháp kỹ thuật nào, thông qua việc lựa chọn đối tượng, bố cục, cách chụp đã chọn.*

1.1.1.2. Điều kiện bảo hộ đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Thứ nhất: tác phẩm nhiếp ảnh phải là kết quả của hoạt động sáng tạo

Thứ hai, tác phẩm nhiếp ảnh phải có tính nguyên gốc

¹ <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/photograph>

Thứ ba: tác phẩm nhiếp ảnh phải được ấn định trên hình thức vật chất hoặc được thể hiện thông qua hình thức nhất định.

Thứ tư: tác phẩm nhiếp ảnh chỉ được bảo hộ khi nội dung phải không trái với các quy định của pháp luật.

1.1.2. Khái quát về quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

1.1.2.1. Khái niệm quyền tác giả

Căn cứ vào sự phân chia quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả (hiểu theo nghĩa rộng) “là một bộ phận của quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới việc bảo hộ các sáng tạo trí tuệ chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu về văn hóa, tinh thần bao gồm cả quyền liên quan đến quyền tác giả (còn được gọi là quyền kế cận)”. “Quyền tác giả là tổng hợp các quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được pháp luật quy định đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học do chính mình sáng tạo ra hoặc sở hữu”.

1.1.2.2. Khái niệm, đặc điểm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Về phương diện khách quan, quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh là tổng hợp các quy phạm pháp luật nhằm xác nhận và bảo vệ quyền của tác giả, của chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh; xác định các nghĩa vụ của các chủ thể trong việc sáng tạo và sử dụng các tác phẩm nhiếp ảnh; và quy định trình tự thực hiện và bảo vệ quyền đó khi có hành vi xâm phạm.

Về phương diện chủ quan, với cách hiểu truyền thống, quyền tác giả là phạm vi các quyền (bao gồm cả quyền nhân thân cả quyền tài sản) của chủ thể (bao gồm tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả) đối với tác phẩm của họ được pháp luật ghi nhận và bảo hộ. Quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh là quyền dân sự cụ thể (quyền tài sản và quyền nhân thân) của chủ thể với tư cách là tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh và quyền khởi kiện hay không khởi kiện khi quyền của mình bị xâm phạm.

Quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh còn được hiểu là *quan hệ pháp luật dân sự*. Đó là quan hệ xã hội giữa tác giả, giữa chủ sở hữu quyền tác giả tác phẩm nhiếp ảnh với các chủ thể khác trong xã hội thông qua tác phẩm, dưới sự

tác động của quy phạm pháp luật, quan hệ giữa các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả với các chủ thể khác được xác định. Một cách tương ứng, quan hệ về quyền tác giả là những quan hệ tài sản và nhân thân phát sinh giữa các cá nhân, tổ chức từ việc sáng tạo tác phẩm, và tiếp theo là bảo hộ, sử dụng, định đoạt và bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm đó.

•Đặc điểm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Thứ nhất, đối tượng của quyền tác giả là các tác phẩm nhiếp ảnh luôn mang tính sáng tạo về nghệ thuật, có tính thẩm mỹ.

Thứ hai, quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh chỉ bảo hộ hình thức chứa đựng tác phẩm khi nó được tạo ra và thể hiện dưới hình thức nhất định mà không bảo hộ nội dung sáng tạo cũng như chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

Thứ ba, hình thức xác lập quyền theo cơ chế bảo hộ tự động.

Thứ tư, quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh không được bảo hộ một cách tuyệt đối.

1.1.3. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

1.1.3.1. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

“Bảo hộ QTG đối với tác phẩm nhiếp ảnh là việc Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật và bảo đảm thi hành các quy định liên quan đến: xác lập, công nhận QTG đối với tác phẩm nhiếp ảnh cho các cá nhân, tổ chức; quản lý, sử dụng, khai thác QTG đối với tác phẩm nhiếp ảnh; thực thi và bảo đảm thực thi các quy định đó trên thực tiễn nhằm chống lại các hành vi xâm phạm QTG đối với tác phẩm nhiếp ảnh”.

Dưới góc độ khách quan, *bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh là tổng hợp chế định pháp lý nhằm bảo hộ bằng pháp luật những quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm nhiếp ảnh đối với toàn bộ hoặc một phần tác phẩm của mình.*

1.1.3.2. Đặc điểm bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Thứ nhất, việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh mang tính quốc gia, có nghĩa là bảo hộ quyền tác giả trong phạm vi biên giới và theo pháp luật của từng quốc gia.

Thứ hai, việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh thường được giới hạn trong một thời gian nhất định.

Thứ ba, về nội dung: Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh ghi nhận và bảo hộ hai loại quyền đó là quyền nhân thân và quyền tài sản.

1.1.3.3. Ý nghĩa của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Thứ nhất, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh do mình tạo ra.

Thứ hai, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh để khuyến khích hoạt động sáng tạo nghệ thuật.

Thứ ba, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh để chống lại tình trạng vi phạm bản quyền nhiếp ảnh, loại trừ các hành vi khai thác, sử dụng bất hợp pháp các tác phẩm nhiếp ảnh của người khác mà không có sự cho phép của tác giả hoặc người đại diện hợp pháp của tác giả.

Thứ tư, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nhằm nâng cao ý thức tôn trọng, bảo vệ quyền tác giả.

Thứ năm, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh còn góp phần thúc đẩy vào sự phát triển của nghệ thuật nói riêng và sự phát triển của nền văn hóa nói chung. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phổ biến các tác phẩm nhiếp ảnh.

1.2. Pháp luật bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

1.2.1. Khái niệm và nội dung pháp luật bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân liên quan đến việc tạo ra, xác lập, sử dụng, định đoạt và bảo vệ quyền đối tác phẩm nhiếp ảnh.

1.2.2. Khái lược pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

1.2.2.1. Quy định về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh trong một số Điều ước quốc tế

• Quy định về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh trong Công ước Berne

• *Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả 1996 (the WIPO Copyright Treaty-WCT)*

• **Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương**

1.2.2.2. Pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Bên cạnh Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT, để khuyến khích hoạt động sáng tạo, nâng cao hiệu quả bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh, các văn bản quy phạm liên quan đến lĩnh vực nhiếp ảnh được ban hành như: Quy chế hoạt động Nhiếp ảnh (số 29/2000/QĐ-BVHTT ngày 20/11/2000); Quy chế sử dụng ảnh trong sáng tác tranh cổ động và bìa xuất bản phẩm (số 63/2006/QĐ-BVHTT ngày 02/8/2006); Thông tư Quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh (số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012); Nghị định Về hoạt động nhiếp ảnh (số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) lần lượt ra đời, đã tạo hành lang pháp lý để những người tham gia nhiếp ảnh, sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh có căn cứ thực hiện.

Tiểu kết Chương 1

Pháp luật quốc tế và pháp luật các quốc gia ghi nhận tác phẩm nhiếp ảnh là đối tượng được bảo hộ quyền tác giả. Ở cấp độ quốc tế, tác phẩm nhiếp ảnh đã được ghi nhận là một đối tượng bảo hộ quyền tác giả theo khoản 1 Điều 2 Công ước Berne năm 1886. Tác phẩm nhiếp ảnh là kết quả của hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật, thể hiện hình ảnh của thế giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra hay có thể được tạo ra bằng bất cứ phương pháp kỹ thuật nào (thông qua phương pháp hóa học, kỹ thuật số hoặc phương pháp khác). Tuy nhiên các tác phẩm nhiếp ảnh này chỉ được công nhận bản quyền khi chúng đã được ấn định trên hình thái vật chất (vật mang tin) hoặc đã được thể hiện ra bên ngoài bằng các phương tiện hay hình thức nhất định đủ để người khác có thể biết tới tác phẩm nhiếp ảnh đó.

Quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh là phạm vi những quyền của chủ sở hữu quyền tác giả, tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh được pháp luật thừa nhận và bảo hộ, trong đó bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh, là việc Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý cho việc xác lập, công nhận và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm nhiếp ảnh do họ sáng tạo. Hiện nay, pháp luật quốc tế cũng như pháp luật Việt Nam đã tạo dựng được một hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ về bảo hộ quyền tác giả nói chung và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nói riêng. Đây được coi là cơ sở pháp lý để ghi nhận và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh, cũng như để xử lý các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh.

Việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh có ý nghĩa quan trọng, tạo ra hành lang pháp lý ngăn chặn các hành vi xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của chủ sở hữu quyền tác giả; Hoạt động bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nhằm mục đích khuyến khích sáng tạo, thu hút đầu tư và bảo hộ đầu tư cho hoạt động sáng tạo nghệ thuật, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần thúc đẩy các ngành công nghiệp sáng tạo, công nghiệp văn hóa tiếp tục phát triển.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

2.1.1. Quy định về tác phẩm nhiếp ảnh và điều kiện bảo hộ tác phẩm nhiếp ảnh

2.1.2. Quy định về chủ thể quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Tác giả của tác phẩm nhiếp ảnh

Vụ việc tranh chấp về tác giả tác phẩm nhiếp ảnh “Lễ hội khát thực”.

Chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm nhiếp ảnh

2.1.3. Quy định về nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

a. Nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

* *Quyền nhân thân:*

* *Quyền tài sản*

2.1.4. Quy định về giới hạn và thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

2.1.5. Quy định về hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Điều 28 Luật SHTT quy định về hành vi xâm phạm quyền tác giả, trong đó có thể chia thành ba nhóm hành vi xâm phạm: (i) các hành vi xâm phạm các quyền nhân thân; (ii) các hành vi xâm phạm quyền tài sản; (iii) các hành vi xâm phạm đến các biện pháp bảo vệ quyền tác giả.

2.1.6. Quy định về các biện pháp bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

2.1.6.1. *Biện pháp tự bảo vệ*

2.1.6.2 *Biện pháp dân sự*

2.1.6.3 Biện pháp hành chính

2.1.6.4 Biện pháp hình sự

2.1.6.5. Quy định về trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian trong phòng ngừa xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh trên Internet

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

2.2.1. Những kết quả đạt được trong thực tiễn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

2.2.2. Thực tiễn xâm phạm, tranh chấp và bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Hành vi xâm phạm quyền nhân thân của tác giả tác phẩm nhiếp ảnh

Hành vi làm tác phẩm phái sinh từ tác phẩm nhiếp ảnh

Hành vi sử dụng trái phép tác phẩm nhiếp ảnh trong hoạt động quảng cáo, kinh doanh

Hành vi sử dụng trái phép tác phẩm nhiếp ảnh trong hoạt động xuất bản

Biện pháp nhằm ngăn chặn hành vi xâm phạm bản quyền

**Khó khăn trong bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh*

Thứ nhất: Phần lớn tác phẩm nhiếp ảnh không được đăng ký quyền tác giả.

Thứ hai: Tâm lý ngại kiện tụng của chủ thể quyền

Tiểu kết Chương 2

Hiện nay, pháp luật SHTT Việt Nam mà trọng tâm là Luật SHTT đã có một hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ để bảo hộ quyền tác giả nói chung, quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nói riêng, thể hiện qua các quy định về: Điều kiện bảo hộ tác phẩm nhiếp ảnh; chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh; nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh; giới hạn và thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh; hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh; các biện pháp bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh... Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định chưa được rõ ràng, gây ra nhiều

cách hiểu khác nhau, hoặc không phù hợp như: quy định về tác giả, đồng tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh; quy định về tác phẩm phái sinh; quy định về giới hạn quyền tác giả; quy định về hành vi xâm phạm quyền tác giả... Từ đó, đặt ra vấn đề phải hoàn thiện những quy định này.

Kể từ khi Luật SHTT chính thức có hiệu lực, nhận thức của công chúng hưởng thụ tác phẩm cũng như của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đã có những thay đổi rõ rệt. Với cơ sở pháp lý là hệ thống pháp luật SHTT, tác giả, chủ sở hữu tác phẩm nhiếp ảnh có thể tự tin và yên tâm sáng tác khi thành quả sáng tạo của họ được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, ý thức tôn trọng quyền tác giả của công chúng thưởng thức các tác phẩm nhiếp ảnh cũng ngày một tăng lên. Mặc dù đã đạt được một số thành tựu nhất định, việc thực thi quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh ở nước ta đồng thời cũng đang phải đối mặt với thách thức to lớn, đặc biệt là thách thức trong vấn đề bản quyền nhiếp ảnh khi mà hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh diễn ra tràn lan, phổ biến, gây thiệt hại lớn cho chủ sở hữu quyền tác giả. Trong khi đó, việc xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh bằng các biện pháp dân sự hay xử lý hình sự còn rất hạn chế, mức xử phạt hành chính thì chưa đủ mức răn đe.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Việc hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tạo cơ sở cho việc thực thi quyền tác giả trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn, tạo môi trường vững chắc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cá nhân, tổ chức sáng tạo tác phẩm nhiếp ảnh, tạo nền tảng pháp lý toàn diện, đồng bộ với pháp luật quốc tế.

Việc hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh phải có sự thống nhất, phù hợp với quy định của Hiến Pháp, Luật SHTT và các văn bản pháp luật khác có liên quan, nhằm đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật, tránh sự chồng chéo, mâu thuẫn trong các quy định. Ngoài ra, hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh cần đảm bảo hài hoà giữa lợi ích của chủ thể của quyền tác giả và lợi ích xã hội.

Hiện nay, nội dung các quy định pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh chưa thật đầy đủ và cụ thể như xác định tính nguyên gốc hay lựa chọn cơ chế bảo hộ đối với tác phẩm nhiếp ảnh; các quy định về chế tài xử lý chưa đủ nghiêm khắc, chế tài hình sự phải kèm thêm các quy định về yếu tố cấu thành tội phạm, chính vì thế việc áp dụng trong thực tế không đủ sự răn đe cho các đối tượng vi phạm. Đồng thời, một số quy định pháp luật còn chưa có hướng dẫn rõ ràng, chưa bắt kịp với các công nghệ xâm phạm tinh vi, nên khó đi vào thực tiễn.

Pháp luật quốc tế và pháp luật của hầu hết các quốc gia hiện đều công nhận và bảo hộ quyền SHTT của các tổ chức, cá nhân nhằm mục đích khuyến khích

hoạt động sáng tạo, phổ biến tiến bộ khoa học, công nghệ, văn hóa, nghệ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống. Chính vì thế, hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh cần phù hợp với xu thế hội nhập và phù hợp với những quy định tại các Điều ước quốc tế về bảo hộ quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Thứ nhất: Hoàn thiện quy định về đồng tác giả

Tác giả luận văn đề xuất sửa đổi khái niệm đồng tác giả tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP như sau: “*Đồng tác giả là những tác giả cùng thoả thuận và cùng trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học có tính thống nhất*”.

Thứ hai, về tác phẩm phái sinh

Pháp luật SHTT hiện hành chưa đưa ra khái niệm về tác phẩm gốc mà chỉ có khái niệm về tác phẩm phái sinh và bản gốc tác phẩm. Vì vậy, tác giả nhận thấy cần luật định rõ ràng hơn về thuật ngữ “tác phẩm phái sinh” trên cơ sở so sánh với tác phẩm gốc, chứ không chỉ liệt kê phương thức như hiện nay.

Thứ ba: về vấn đề “trích dẫn hợp lý tác phẩm”

Điều 25 Luật SHTT quy định một số trường hợp “trích dẫn hợp lý tác phẩm” mà không phải xin phép, không phải trả nhuận bút, thù lao. Tuy nhiên, quy định của Điều 25 Luật SHTT cũng như trong Nghị định số 22/2018 NĐ-CP hướng dẫn Luật SHTT vẫn chưa làm rõ thế nào là “trích dẫn hợp lý”.

Do đó, tác giả xin đề xuất quy định về điều kiện trích dẫn như sau: (i) Mục đích của trích dẫn phải là phi thương mại nhằm giới thiệu bình luận, làm sáng tỏ vấn đề hoặc nhằm mục đích thông tin về tác phẩm; (ii) Khối lượng phần trích dẫn là không đáng kể trong tổng thể của tác phẩm; (iii) Phần trích dẫn không gây hại đến quyền tác giả đối với tác phẩm được sử dụng để dẫn và không làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Không chỉ vậy, ngoài tính “hợp lý” của việc trích dẫn thì còn phải thỏa mãn về tính “hợp pháp” khi (iv) có chủ giải rõ ràng tên tác giả và nguồn trích dẫn.

Thứ tư: Về quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm

Theo tác giả, tác phẩm là đứa con tinh thần, thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả, do đó tác giả có quyền bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm của mình. Vì vậy, việc sửa chữa, cắt xén tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào có thể làm ảnh hưởng đến giá trị nội dung cũng như nghệ thuật của tác phẩm, làm sai lệch, thậm chí bóp méo tư tưởng, chủ đề mà tác giả gửi gắm trong tác phẩm của họ.

Vì vậy, tác giả kiến nghị khoản 4 Điều 19 Luật SHTT cần được sửa theo hướng quy định tác giả có “quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào” để đảm bảo tính thống nhất trong quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thi hành các quy định đó.

Thứ năm: Kiến nghị bổ sung khoản 5 Điều 26 như sau: “*Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm đã công bố của tổ chức, cá nhân Việt Nam nhưng không thể tìm kiếm được hoặc không xác định được chủ sở hữu quyền tác giả thì thực hiện theo quy định của Chính phủ*”.

Kiến nghị này xuất phát từ thực tế có nhiều trường hợp mặc dù rất muốn biết về nguồn gốc tác phẩm mình dự định sử dụng để có thể xin phép và trả tiền bản quyền nhưng người sử dụng tác phẩm đó không có cách nào để tìm ra tác giả/chủ sở hữu tác phẩm đó hay không thể liên hệ với tác giả/chủ sở hữu.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh

Thứ nhất, Nâng cao năng lực kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm bản quyền tác phẩm nhiếp ảnh.

Thứ hai, Nâng cao ý thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người sử dụng. Việc tuyên truyền, phổ biến quyền tác giả có thể được thực hiện nhiều hình thức như: các cuộc tọa đàm, diễn đàn, hội thi, hội nghị, hội thảo... nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng, học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức và

người dân về quyền tác giả, ý thức chấp hành pháp luật, quyền lợi và nghĩa vụ của từng chủ thể trong việc bảo vệ quyền tác giả. Các hiệp hội, tổ chức bảo vệ quyền tác giả nói chung và bảo đảm bản quyền tác phẩm nhiếp ảnh nói riêng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, báo cáo tình hình hoạt động, triển lãm công khai minh bạch công tác quản lý để củng cố uy tín trong xã hội, tạo niềm tin cho các hội viên và định hướng được nhận thức của người dân trong vấn đề bảo đảm bản quyền tác giả.

Thứ ba, Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt hành chính có vai trò to lớn trong việc Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm quyền tác giả nói chung và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nói riêng.

Thứ tư, Các tác giả “cần xây dựng hồ sơ nghệ sỹ cho các tác phẩm của mình như một kho lưu trữ cung cấp các dữ liệu để mọi người có thể dễ dàng tra cứu thông tin về tác phẩm, sáng tác của nghệ sỹ.

Tiểu kết Chương 3

Trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, SHTT ngày càng trở thành một trong những công cụ được sử dụng để nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và của cả nền kinh tế các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh. Đó là một nhu cầu và điều kiện tất yếu phải thực hiện vì khi được bảo hộ trong một môi trường pháp lý thuận lợi sẽ tạo động lực cho hoạt động nghiên cứu, sáng tạo trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống, trong đó có nhiếp ảnh.

Trên cơ sở nhu cầu và định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh, tác giả luận văn đã đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh trên thực tế.

KẾT LUẬN

Pháp luật quốc tế và pháp luật của hầu hết các quốc gia hiện đều công nhận và bảo hộ quyền SHTT của các tổ chức, cá nhân nhằm mục đích khuyến khích hoạt động sáng tạo, phổ biến tiến bộ khoa học, công nghệ, văn hóa, nghệ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống. Việt Nam đã tạo dựng được một hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ về bảo hộ quyền tác giả nói chung và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nói riêng. Đây được coi là cơ sở pháp lý để ghi nhận và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh, cũng như để xử lý các hành vi xâm phạm quyền tác giả

Thực tế hiện nay cho thấy mặc dù có sự quan tâm sát sao cũng như chú ý hơn trong việc bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh từ các cơ quan nhà nước, nhưng hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh vẫn không ngừng gia tăng, đặc biệt trong môi trường kỹ thuật số. Hơn ai hết, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là người phải gánh chịu những tổn thất không chỉ về giá trị tinh thần mà còn là giá trị kinh tế. Do đó, pháp luật cần điều chỉnh các quan hệ pháp luật liên quan đến quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh vững chắc cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm nhiếp ảnh có thể khai thác tốt giá trị kinh tế do tác phẩm mang lại.

Việc hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh tạo cơ sở cho việc thực thi quyền tác giả trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn, tạo môi trường vững chắc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cá nhân, tổ chức sáng tạo tác phẩm nhiếp ảnh, tạo nền tảng pháp lý toàn diện, đồng bộ với pháp luật quốc tế.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tiếng Việt

1. Quản Tuấn An, (2009), “*Bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật số - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Luận văn cao học, Đại học Luật Hà Nội;
2. Báo cáo Tổng kết công tác năm 2018 và Triển khai chương trình công tác năm 2019 của ngành Tòa án.
3. Báo cáo về số liệu đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan của Cục bản quyền tác giả;
4. Đại học Luật Hà Nội, “*Bảo hộ QTG và quyền liên quan ở Việt Nam trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế*”, Đề tài NCKH cấp trường, Chủ nhiệm: Vũ Thị Hải Yến, 2010.
5. Bộ Tư Pháp (2005), *Bình luận về quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam*, NXB Tư Pháp, Hà Nội;
6. Bộ Tư Pháp, Viện Khoa học Pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Nxb Tư pháp;
7. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2019), Thông tư 02/2019/TT-BVHTTDL ngày 5 tháng 7 năm 2019 Quy định tổ chức giám định tư pháp về quyền tác giả, quyền liên quan;
8. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2012), Thông tư 15/2012/TT-BVHTTDL, ngày 13 tháng 12 năm 2012 Hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan;
9. Chính phủ (2006), Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;
10. Chính phủ (2013), Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

11. Chính phủ (2013), Theo Điều 3 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/10/2013 về hoạt động mỹ thuật

12. Chính phủ (2015), Nghị định 21/2015/NĐ-CP quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm nhiếp ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

13. Chính phủ (2016), 72/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 07 năm 2016 quy định về hoạt động nhiếp ảnh;

14. Chính phủ (2017), Nghị định 28/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 3 năm 2017 sửa đổi, thay thế Nghị định 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

15. Chính phủ (2018), Nghị định 22/2018/NĐ-CP về hướng dẫn Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan;

16. Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học, nghệ thuật năm 1886 (có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 26/10/2004);

17. Cục Bản quyền tác giả (2018), Báo cáo tổng kết năm 2020, Hà Nội;

18. Lê Thị Nam Giang (2009), “*Nguyên tắc cân bằng lợi ích của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ và lợi ích của xã hội trong bảo hộ quyền SHTT*”, tạp chí khoa học pháp lý;

19. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về thiết lập quan hệ quyền tác giả ngày 27/6/1997;

20. Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ về Bảo hộ sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ vào ngày 7/7/1999;

21. Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại vào ngày ngày 10/12/2001 thỏa thuận tại Điều 4 chương II về quyền tác giả;

22. Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPs có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 11/01/2007);

23. Nguyễn Huy Hoàng, “*Hành vi xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật SHTT Việt Nam*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật điện tử, Bộ Tư pháp, tháng 3/2017

24. Lê Nết (2006, tr.06), Bài giảng luật sở hữu trí tuệ, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM;

25. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự*, Hà Nội;

26. Quốc hội (2005), *Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi 2009, 2019)*. Hà Nội;

27. Quốc hội (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính 2012*, Hà Nội;

28. Quốc hội (2013), *Hiến pháp 2013*, Hà Nội;

29. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (1886), Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật năm 1886;

30. Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

31. Trần Văn Hải (2018), “*Những bất cập trong quy định của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện hành*”;

32. Vũ Thị Hải Yến, “*Bàn về quy định của Luật SHTT Việt Nam về giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan*”, Tạp chí Luật học, Số 07/2010.

33. Vũ Thị Hải Yến, “*Một số vướng mắc, bất cập trong quy định của luật sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả và hướng hoàn thiện*”, Tạp chí Luật học, Số 10/2021.

34. Vũ Thị Hải Yến “*Một số góp ý sửa đổi quy định của Luật SHTT về chủ thể của quyền tác giả*”, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, Số 9 (148), 2021,

II. Tiếng Anh

35. WIPO - *Guide ON Surveying the Economic Contribution of the Copyright Industries* - 2015 Revisions Flitim;

36. Tali Dekel, Michael Rubinstein, Ce Liu William T. Freeman, “*On the Effectiveness of visible water marks*” Google Research.

37. Potonniée, Georges (1973). *The history of the discovery of photography*. Arno Press. p. 50. ISBN 0-405-04929-3

38. Litchfield, R. 1903. "Tom Wedgwood, the First Photographer: An Account of His Life." London, Duckworth and Co. See Chapter XIII.

39. Campbell, Jan (2005) *Film and cinema spectatorship: melodrama and mimesis*. Polity. p. 114. ISBN 0-7456-2930-X

III. Các trang Website

40. Châu Khánh – “Vi phạm bản quyền nhiếp ảnh: Thực trạng khó giải quyết” –<http://www.baobaclieu.vn/van-hoa-nghe-thuat/vi-pham-ban-quyen-nhiep-anh-thuc-trang-kho-giai-quyet-47025.html>;

41. <http://ape.gov.vn/-ds2227.th>

42. <https://nld.com.vn/van-nghe/cap-thiet-bao-ve-ban-quyen-nhiep-anh-20200902215920945.htm>

43. <https://wincolaw.com.vn/vi/sao-chep-anh-thanh-tranh-van-nan-vi-pham-ban-quyen-ngay-cang-tinh-vi.html>

44. <https://tuoitre.vn/roi-ram-quanh-buc-anh-doat-hcv-548383.htm>

45. <https://www.nguoiduatin.vn/t7-ai-moi-la-chu-nhan-thuc-su-cua-buc-anh-a83793.html>

46. <https://toquoc.vn/nang-cao-nhan-thuc-ve-tac-quyen-nhiep-anh-99214772.htm>